

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CR
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/KDTM

Ngày: 24/01/2019

V/v: T/c HĐ tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CR

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Cao Thị Thanh Trúc.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông (bà) **Nguyễn Thanh Tùng.**

- Ông (bà) **Nguyễn Văn Mến.**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Lai Ngọc Trí –**

Cán bộ Tòa án nhân dân quận CR.

- *Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Ngọc**

Tân – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận CR, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 102/2018/TLST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 06/2019/QĐST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam (Viết tắt BIDV)

Địa chỉ: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức Tú – Chức vụ: Tổng giám đốc.

**Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam –
Chi nhánh Tây Đô.**

Người đại diện: Ông Nguyễn Hoàng Thúc - Chức vụ: Người đứng đầu Chi nhánh Tây Đô- Là người đại diện theo quyết định số 8695/QĐ- BIDV ngày 28/10/2016 của người đại diện theo pháp luật – Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam về việc ủy quyền tham gia tố tụng.

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Công Tuấn - Chuyên viên phòng quản lý rủi ro

* **Bị đơn:** Ông **Đặng Vĩnh N**, sinh năm 1977.

Chỗ ở hiện nay: M7, KDC 586, KV TT, P. PT, Q. CR, Tp. Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Lê Văn Phúc**, sinh năm

1986. – Theo văn bản ủy quyền lập ngày 03/11/2018.

Địa chỉ: Ấp Xẻo Lùng, xã Thanh Yên A, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ liên hệ: 482/19, đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ.

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà **Phạm Ngọc H**, sinh năm 1980

Chỗ ở hiện nay: M7, KDC 586, KV TT, P. PT, Q. CR, Tp. Cần Thơ.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn và người liên quan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* **Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 5 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Công Tuấn trình bày:** Vào ngày 12/12/2013 BIDV- Chi nhánh Tây Nam (nay là BIDV - Chi nhánh Tây Đô) có ký kết với ông ĐVN 01 (một) hợp đồng tín dụng số 0424/2013/HĐ. Theo đó BIDV có cho ông ĐVN vay số tiền là 2.000.000.000đồng. Lãi suất 11,4%/năm. Thời hạn vay là 06 tháng. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Mục đích vay là nuôi cá tra.

Để đảm bảo cho khoản vay, ông ĐVN và bà Phạm NgọcH có ký với BIDV 01 Hợp đồng thế chấp bất động sản số 0079/2013/HĐ, số đăng ký tại NH: 01/3395239 ngày 17/5/2013. Theo đó ông N, bàH thế chấp cho Ngân hàng 01 Quyền sử dụng đất số BA 679563, số vào sổ H000732 do UBND quận Bình Thủy cấp ngày 26/4/2010, diện tích 1.500m², loại đất: lúa, tọa lạc tại Khu vực Bình Chánh, phường Long Hòa, quận Bình Thủy, Tp. Cần Thơ do ông ĐVN và bà Phạm NgọcH đứng tên chủ sử dụng.

Ngày 13/12/2013 ông ĐVN có đề nghị rút vốn vay tại BIDV với số tiền: 1.500.000đồng. Trong quá trình vay vốn ông ĐVN vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi khi đến hạn. Hiện toàn bộ số nợ đã bị quá hạn chưa thanh toán.

Mặc dù nhiều lần đôn đốc cũng như làm việc trực tiếp tuy nhiên phía ông N và bàH không thực hiện trả nợ cho phía Ngân hàng. Tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (24/01/2019) số nợ gốc là: 1.500.000.000đồng; lãi trong hạn là: 651.225.000đồng; lãi quá hạn là 226.812.500đồng. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn và người liên quan trả số nợ đã vay. Đồng thời trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả hết nợ vay. Nếu ông N và bàH không trả nợ Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản mà ông, bà đã thế chấp để thu hồi nợ.

* Quá trình giải quyết vụ kiện bị đơn ông ĐVN và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Phạm NgọcH luôn vắng mặt. Sau khi tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng, niêm yết theo quy định, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông N và bàH.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày. Đại diện ủy quyền của bị đơn và người liên quan vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ kiện Tòa án tuân thủ đúng trình tự luật định, tuy nhiên có vi phạm thời hạn đưa vụ án ra xét xử. Về nội dung: Giữa BIDV- Chi nhánh Tây Nam (nay là BIDV - Chi nhánh Tây Đô) có ký kết với ông ĐVN 01 hợp đồng tín dụng số 0424/2013/HĐ. Theo đó BIDV có cho ông ĐVN vay số tiền là 2.000.000.000đồng. Ngày 13/12/2013 ông N đã rút số tiền 1.500.000đồng. Để đảm bảo cho khoản vay này ông N và bàH có ký với BIDV 01 Hợp đồng thế chấp bất động sản số 0079/2013/HĐ ngày 17/5/2013. Theo đó ông N, bàH thế chấp cho Ngân hàng 01 Quyền sử dụng đất số BA 679563, sổ vào sổ 000732 do UBND quận Bình Thủy cấp ngày 26/4/2010, diện tích 1.500m², loại đất: lúa, tọa lạc tại Khu vực Bình Chánh, P. Long Hòa, Q. Bình Thủy, Tp. Cần Thơ do ông ĐVN và bà Phạm NgọcH đứng tên chủ sử dụng. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả gốc và lãi nên việc nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi Nền cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn cùng với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện. Xét đây là quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” với mục đích vay vốn là nuôi cá tra. Nên đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa các nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận nên xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ kiện Tòa án tiến hành triệu tập bị đơn và người liên quan tuy nhiên ông, bà liên tục vắng mặt. Sau khi tiến hành đầy đủ thủ tục tổng đạt, niêm yết theo quy định, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn và người liên quan là phù hợp với quy định tại các Điều 179 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về căn cứ khởi kiện: Vào ngày 12/12/2013 giữa BIDV- Chi nhánh Tây Nam (nay là BIDV - Chi nhánh Tây Đô) và ông ĐVN có ký 01 (một) hợp đồng tín dụng số 0424/2013/HĐ. Theo đó BIDV có cho ông ĐVN vay số tiền là 2.000.000.000đồng. Lãi suất 11,4%/năm. Thời hạn vay là 06 tháng. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Mục đích vay là nuôi cá tra.

Ngày 13/12/2013 ông ĐVN có đề nghị rút vốn vay tại BIDV với số tiền: 1.500.000đồng. Trong quá trình vay vốn ông ĐVN vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi khi đến hạn. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm số nợ gốc là 1.500.000.000đồng; lãi trong hạn là 651.225.000đồng; lãi quá hạn là 226.812.500đồng nên cần buộc ông N có trách nhiệm trả số nợ này cho phía nguyên đơn.

Do đây là số nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân nên cần buộc bàH có trách nhiệm cùng ông N trả số nợ này. Đồng thời ông N, bàH còn phải trả lãi phát

sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả dứt nợ.

[4] Về tài sản đảm bảo: Để đảm bảo cho khoản vay, ông ĐVN và bà Phạm NgọcH có thể chấp cho Ngân hàng 01 Quyền sử dụng đất số BA 679563, sổ vào sổ H000732 do UBND quận Bình Thủy cấp ngày 26/4/2010, diện tích 1.500m², loại đất: lúa, tọa lạc tại Khu vực Bình Chánh, phường Long Hòa, quận Bình Thủy, Tp. Cần Thơ do ông ĐVN và bà Phạm NgọcH đứng tên chủ sử dụng. Hợp đồng thế chấp được công chứng và đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định.

Tại Điều 8 của Hợp đồng thế chấp bất động sản số 0079/2013/HĐ, số đăng ký tại NH: 01/3395239 ngày 17/5/2013 về xử lý tài sản thế chấp có ghi rõ: “Đến hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng mà Bên thế chấp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ”. Thực tế phía bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng nên việc nguyên đơn yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về chi phí thẩm định tại chỗ: Số tiền là 2.000.000đồng. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông N và bàH phải chịu chi phí này. Ông, bà có trách nhiệm hoàn lại cho nguyên đơn ở giai đoạn thi hành án.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông N và bàH phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 30, 35, 147, 157, 158, 179, 227 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 91, 94 và 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam

1. Buộc bị đơn ông ĐVN và bà Phạm Ngọc H phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền nợ gốc là 1.500.000.000đồng; lãi trong hạn là 651.225.000đồng; lãi quá hạn là 226.812.500đồng. Tổng cộng là 2.378.037.500đồng (*Hai tỷ ba trăm bảy mươi tám triệu không trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng*).

Ông ĐVN và bà Phạm NgọcH còn phải trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký từ sau ngày 24/01/2019 cho đến khi trả dứt nợ.

Trường hợp ông N và bàH không thanh toán số nợ trên thì nguyên đơn có quyền yêu cầu phát mãi tài sản mà ông, bà đã thế chấp để thu hồi nợ, cụ thể: Quyền sử dụng đất số BA 679563, sổ vào sổ H000732 do UBND quận Bình Thủy cấp ngày 26/4/2010, diện tích 1.500m², loại đất: lúa, tọa lạc tại Khu vực

Bình Chánh, phường Long Hòa, quận Bình Thủy, Tp. Cần Thơ do ông ĐVN và bà Phạm NgọcH đứng tên chủ sử dụng.

2. Về chi phí thẩm định tại chỗ: Ông ĐVN và bà Phạm NgọcH phải chịu 2.000.000đồng. Ông N, bàH có trách nhiệm hoàn lại số tiền này cho nguyên đơn ở giai đoạn Thi hành án.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ông ĐVN và bà Phạm NgọcH phải chịu 79.560.750 đồng án phí vụ kiện. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam được nhận lại 40.353.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 006495 ngày 04/6/2018.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án để yêu cầu Tòa cấp trên xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn và người liên quan vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ “để báo cáo”.
- VKSND TPCT, Q. CR “để theo dõi”.
- Các đương sự “để biết”.
- THA DS Q. CR “để thi hành”.
- Lưu hồ sơ Dân sự.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Cao Thị Thanh Trúc

Các hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Tùng Nguyễn Văn Mến

Cao Thị Thanh Trúc

